

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Bình năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Thông tư 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Bình năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Bình trên phạm vi toàn tỉnh gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn

mới, nông thôn mới hiện đại; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế vùng miền, giá trị văn hóa truyền thống và hệ sinh thái đặc trưng của tỉnh Ninh Bình;

- Phát triển các sản phẩm OCOP gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc sắc của vùng đất Cố đô Hoa Lư, văn hóa lúa nước vùng đồng bằng sông Hồng, văn hóa ven biển, làng nghề truyền thống, ẩm thực địa phương và các giá trị di sản thiên nhiên, di sản văn hóa của tỉnh;

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc trưng có thế mạnh như: sản phẩm thủ công mỹ nghệ; sản phẩm chế biến từ nông sản, thủy sản; sản phẩm làng nghề truyền thống; các sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với các điểm du lịch trọng điểm của tỉnh;

- Nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm OCOP; thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, chuyển đổi số; góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn bền vững; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế;

- Tạo môi trường thuận lợi để các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ sản xuất kinh doanh, làng nghề truyền thống phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng, quan điểm, mục tiêu phát triển sản phẩm OCOP của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Ninh Bình (*mỗi xã, phường có sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng, duy trì, phát triển ổn định*); đảm bảo phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương;

- Việc triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP phải đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên các sản phẩm đặc trưng vùng miền, sản phẩm gắn với du lịch, làng nghề, sản phẩm có vùng nguyên liệu ổn định, có đăng ký sở hữu trí tuệ, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số;

- Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường chủ động phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể OCOP hoàn thiện sản phẩm theo Bộ tiêu chí OCOP; phát huy tối đa tính chủ động, sáng tạo của người dân, các chủ thể trong nâng cao chất lượng, mẫu mã, bao bì, khả năng truy xuất nguồn gốc và phát triển thị trường; tăng cường công tác hậu kiểm, quản lý việc sử dụng logo OCOP để bảo vệ uy tín và thương hiệu nông sản của tỉnh Ninh Bình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sản phẩm OCOP trở thành đòn bẩy phát triển kinh tế nông thôn; góp phần gia tăng giá trị sản phẩm địa phương, xây dựng thương hiệu nông sản và sản phẩm đặc trưng của tỉnh Ninh Bình; khuyến khích chủ thể là nữ, người

đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật tham gia sản xuất sản phẩm OCOP; nâng cao thu nhập cho người dân, bảo tồn bản sắc văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và thúc đẩy phát triển du lịch nông thôn bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu năm 2026 toàn tỉnh có ít nhất 40 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên được công nhận;

- Có ít nhất 01 làng nghề có cơ sở sản xuất sản phẩm được đánh giá, công nhận đạt OCOP hạng 3 sao trở lên, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề của địa phương;

- Có từ 30 - 50% chủ thể OCOP tham gia các kênh bán hàng hiện đại và sàn thương mại điện tử. Có từ 30-50% sản phẩm OCOP được áp dụng truy xuất nguồn gốc điện tử hoặc QR, có mã số, mã vạch;

- Có từ 50 - 70% cán bộ quản lý phát triển sản phẩm OCOP các cấp và các chủ thể OCOP được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;

- Phát triển các sản phẩm OCOP gắn với các tuyến du lịch trọng điểm như: Quần thể danh thắng Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Cố đô Hoa Lư, Tam Chúc - Ba Sao, Nhà thờ đá Phát Diệm, Vườn quốc gia Cúc Phương, Vườn quốc gia Xuân Thủy, khu vực ven biển Kim Sơn và các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển sản phẩm OCOP

- Đẩy mạnh, đa dạng hóa công tác tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, nội dung phát triển sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số và mạng xã hội nhằm khơi dậy khát vọng khởi nghiệp xanh, phát triển bền vững từ tài nguyên bản địa;

- Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, video quảng bá sản phẩm OCOP và các mô hình tiêu biểu; tập trung phản ánh sự tham gia của cộng đồng vào sản xuất sản phẩm OCOP; tuyên truyền gắn với các giá trị văn hóa lịch sử, làng nghề, du lịch và bản sắc vùng miền của tỉnh;

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, kết nối phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và phát triển kinh tế xanh;

- Khuyến khích các chủ thể sản phẩm OCOP, chính quyền địa phương xây dựng “Câu chuyện sản phẩm OCOP” kết tinh từ bề dày lịch sử, văn hóa, con người Ninh Bình; chú trọng các sản phẩm mang đặc trưng vùng ven biển, vùng đồng bằng sông Hồng và vùng bán sơn địa;

- Tuyên truyền, vận động các hệ thống nhà hàng, khách sạn, điểm dừng chân du lịch lớn trên địa bàn ưu tiên sử dụng sản phẩm OCOP trong chuỗi thực đơn, quà tặng phục vụ du khách.

2. Triển khai phát triển sản phẩm OCOP

2.1. Đăng ký ý tưởng sản phẩm

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát các sản phẩm tiềm năng; tiếp nhận đăng ký sản phẩm tham gia phát triển sản phẩm OCOP năm 2026 của các tổ chức, cá nhân; tổng hợp, đánh giá, lựa chọn các ý tưởng sản phẩm khả thi, đầy đủ thông tin, lập danh sách gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia. Ưu tiên phát triển các ý tưởng sản phẩm OCOP mới gắn với vùng nguyên liệu địa phương; các vùng sản xuất theo tiêu chuẩn cao (*VietGAP, HACCP, hữu cơ, sinh thái...*), đã đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng mã số vùng trồng, vùng nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường; sản phẩm ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; sản phẩm phục vụ du lịch, quà tặng, quà lưu niệm đặc trưng của tỉnh;

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tiếp nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm tham gia phát triển sản phẩm OCOP năm 2026 của các xã, phường; đánh giá mức độ hoàn thiện sản phẩm, hướng dẫn chủ thể hoàn thiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí OCOP; chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, bao bì, xúc tiến thương mại...;

- Phân công cán bộ chuyên môn theo dõi, tham mưu triển khai phát triển sản phẩm OCOP; đồng thời tư vấn, hỗ trợ chủ cơ sở sản xuất trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục ban đầu, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của các chủ thể và báo cáo đề xuất theo quy định.

2.2. Đánh giá, phân hạng sản phẩm

a) Tại cấp xã:

- Kiện toàn bộ máy cán bộ phụ trách chuyên môn lồng ghép, thành lập Tổ giúp việc cấp xã khi cần thiết để bám sát địa bàn, chủ động hướng dẫn chủ thể OCOP từ bước lập ý tưởng đến hoàn thiện hồ sơ minh chứng;

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, kiểm tra thể thức hồ sơ đăng ký tham gia phát triển sản phẩm OCOP của các chủ cơ sở sản xuất; đánh giá sơ bộ một số nội dung của sản phẩm (*nguồn gốc sản phẩm, nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc, trí tuệ địa phương, trong đó đánh giá về các giá trị văn hoá, tri thức bản địa về giống, nguyên liệu, điều kiện, kinh nghiệm sản xuất của cộng đồng và phương thức sản xuất đặc trưng của địa phương tạo nên sự khác biệt của sản phẩm*) đồng thời hoàn thiện báo cáo đánh giá (theo Mẫu số 03 Phụ lục kèm theo Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ). Sau khi rà soát, UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh (*qua Văn phòng Điều phối NTM tỉnh*) đánh giá, phân hạng sản phẩm.

Thời gian thực hiện: tháng 9 và tháng 10.

b) Tại cấp tỉnh:

- Tham mưu ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030 và Tổ tư vấn giúp việc; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh cụ thể nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan trong công tác chấm điểm, xếp hạng;

- Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm do UBND cấp xã đề xuất; trình UBND tỉnh quyết định công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao, 4 sao. Các sản phẩm chưa đạt 50 điểm (*dưới 3 sao*), UBND tỉnh gửi trả kết quả (*bằng văn bản*) và hồ sơ về UBND cấp xã để hướng dẫn, hỗ trợ các chủ cơ sở tiếp tục hoàn thiện để đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng các năm tiếp theo;

- Đối với các sản phẩm đánh giá đạt từ 90 đến 100 điểm, UBND tỉnh sẽ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá, phân hạng, công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

Thời gian thực hiện: tháng 11 và tháng 12.

3. Đào tạo, tập huấn và tư vấn hướng dẫn

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, theo dõi, tham gia triển khai thực hiện phát triển sản phẩm OCOP từ cấp tỉnh đến cơ sở;

- Tập huấn cho các chủ thể tham gia về tổ chức sản xuất, đăng ký ý tưởng sản phẩm, xây dựng phương án kinh doanh, cải tiến sản phẩm, đổi mới sáng tạo, ứng dụng chuyển đổi số, thương mại điện tử, kỹ năng tìm kiếm và phân tích thị trường, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, thiết kế bao bì, ghi nhãn, sở hữu trí tuệ và xúc tiến thương mại; chuyển đổi số trong thực hiện phát triển sản phẩm OCOP;

- Tư vấn, hướng dẫn các cơ sở sản xuất: Xây dựng hồ sơ sản phẩm tham gia phát triển sản phẩm OCOP; phát triển sản phẩm gắn với đổi mới công nghệ, mẫu mã, bao bì, các hình thức quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm...

- Thực hiện lồng ghép nội dung tập huấn của phát triển sản phẩm OCOP với các chương trình tập huấn, đào tạo nghề, khuyến nông, khuyến công của các đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội liên quan đảm bảo hiệu quả, thiết thực;

- Tổ chức các đợt học tập trao đổi kinh nghiệm về triển khai chương trình kết hợp xúc tiến thương mại tại các địa phương triển khai thực hiện tốt phát triển sản phẩm OCOP trong nước.

Thời gian thực hiện: tháng 8 đến tháng 12.

4. Xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP

- Hỗ trợ chủ thể OCOP tham gia các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm, sự kiện quảng bá sản phẩm OCOP gắn với Lễ hội Hoa Lư, Tuần Du lịch Ninh Bình, các hoạt động văn hóa truyền thống và sự kiện xúc tiến đầu tư của tỉnh;

- Hướng dẫn chủ thể tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP, đưa sản phẩm OCOP vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, điểm dừng chân du lịch, khách sạn và các khu du lịch;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại khu du lịch Tràng An, Tam Cốc - Bích Động, Tam Chúc - Ba Sao, Phát Diệm, Cúc Phương... và các tuyến du lịch trọng điểm;

- Sáng tạo phát triển các bộ quà tặng OCOP mang bản sắc văn hóa Ninh Bình phục vụ công tác đối ngoại, du lịch và xúc tiến thương mại.

5. Tăng cường chuyển đổi số, hoàn thiện hệ thống đánh giá, quản lý sản phẩm OCOP

- Cập nhật, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu OCOP tỉnh Ninh Bình và gia hạn tên miền <https://ninhbinh.sohoaocop.vn/>; cập nhật đầy đủ thông tin sản phẩm, chủ thể và kết quả đánh giá phân hạng;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông về Phát triển sản phẩm OCOP ; xây dựng hồ sơ, quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Phát triển sản phẩm OCOP;

- Chú trọng công tác xây dựng cấp và quản lý mã số, mã vạch đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm OCOP được duy trì truy xuất nguồn gốc;

- Phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến, bán hàng tương tác trực tiếp, sàn giao dịch thương mại điện tử.

6. Công tác kiểm tra, giám sát, duy trì và phát triển sản phẩm OCOP sau khi được công nhận

- Kiểm tra việc duy trì, phát triển sản phẩm OCOP đã được công nhận về sự tuân thủ quy định chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm, sử dụng tem, bao bì, nhãn mác hàng hóa, sở hữu trí tuệ, bảo vệ môi trường và các quy định khác của Nhà nước có liên quan trên địa bàn; định hướng phát triển sản phẩm áp dụng các quy trình sản xuất công nghệ tiên tiến (*ISO, HACCP, VietGAP, hữu cơ...*) để nâng hạng sao sản phẩm;

- Thông báo các sản phẩm đã hết thời hạn 36 tháng công nhận sản phẩm OCOP và khuyến khích các sản phẩm nâng cấp hạng sao.

- Thời gian thực hiện: từ tháng 7 đến tháng 12.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; Kinh phí lồng ghép thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác thực hiện trên địa bàn tỉnh và huy động các nguồn lực hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành

1.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Ninh Bình

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP hằng năm. Phối hợp với các sở, ngành liên quan đôn đốc và hướng dẫn các xã, phường xây dựng và triển khai phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng OCOP cấp tỉnh, Tổ tư vấn Hội đồng, Quy chế hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan đào tạo, tập huấn cho cán bộ triển khai Phát triển sản phẩm OCOP và các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP; các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, trưng bày các sản phẩm OCOP...;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất hình thức khen thưởng đối với các chủ thể OCOP theo quy định;

- Tham mưu, đề xuất nguồn kinh phí ngân sách tỉnh để triển khai kế hoạch thực hiện phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh hằng năm;

- Lồng ghép các hoạt động của kế hoạch OCOP vào thực hiện đề án cơ cấu ngành nông nghiệp, các hoạt động khuyến nông - lâm - ngư; hướng dẫn phát triển kinh tế hộ, trang trại, HTX nông nghiệp; hướng dẫn các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào sản xuất và hoàn thiện sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý;

- Tổ chức các đợt tham quan học tập kinh nghiệm về tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình; các mô hình tốt, cách làm hay trong thực hiện phát triển sản phẩm OCOP cho đội ngũ cán bộ OCOP các cấp và một số cơ sở sản xuất tham gia Chương trình;

- Hướng dẫn các xã, phường rà soát, xác định các sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, đặc sản, đặc trưng, sản phẩm tiềm năng có lợi thế để hỗ trợ phát triển và đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP đảm bảo theo quy định;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; thường xuyên kiểm tra, giám sát về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hiệu, việc sử dụng biểu trưng, logo OCOP của tổ chức, cá nhân đã được chứng nhận sản phẩm OCOP. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định;

- Phối hợp thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của tỉnh.

1.2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành, các quy định của pháp luật có liên quan, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế của địa phương.

1.3. Các sở, ngành liên quan

- *Sở Khoa học và Công nghệ*: hướng dẫn, hỗ trợ chủ thể đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thương hiệu sản phẩm, công bố tiêu chuẩn chất lượng; ghi nhãn hàng hóa, mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để hoàn thiện quy trình sản xuất; hướng dẫn áp dụng truy xuất nguồn gốc; lồng ghép hỗ trợ OCOP với các nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

- *Sở Y tế*: hướng dẫn UBND cấp xã và các cơ sở sản xuất, chế biến thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, nộp hồ sơ công bố/tự công bố các sản phẩm theo quy định;

- *Sở Công Thương*: hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở sản xuất tham gia phát triển sản phẩm OCOP tiếp cận nguồn kinh phí khuyến công theo quy định; quản lý hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm OCOP; hỗ trợ kết nối sản phẩm OCOP vào hệ thống phân phối (*siêu thị, cửa hàng tiện ích, sàn thương mại điện tử, ...*); phát triển điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh;

- *Sở Văn hóa và Thể thao*: chỉ đạo cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp tuyên truyền, quảng bá sản phẩm OCOP gắn với giá trị văn hóa, truyền thống và các sự kiện văn hóa - kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn các địa phương và chủ thể khai thác hiệu quả bản sắc văn hóa, phát huy tinh thần sáng tạo và tri thức bản địa trong quá trình xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP;

- *Sở Du lịch*: phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn gắn với OCOP; phối hợp xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP tại các điểm du lịch, khu du lịch; kết nối tour, tuyến du lịch với cơ sở sản xuất, điểm giới thiệu sản phẩm OCOP; nghiên cứu thiết kế bộ sản phẩm OCOP quà tặng du lịch đặc trưng của tỉnh;

- *Các sở, ngành*: căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động lồng ghép, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội và Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các ngành chức năng tổ chức tuyên truyền sâu rộng về các nội dung phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh. Làm cầu nối giữa Nhà nước với Doanh nghiệp và người tiêu dùng. Tích cực tham gia giám sát việc thực thi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước, ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng từ đó phản ánh kịp thời đến các cơ quan chức năng. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, phường tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn thể, hội viên và nhân dân tham gia phát triển các sản phẩm OCOP, nâng cao nhận thức về chất lượng ATTP và sử dụng sản phẩm OCOP của tỉnh gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Báo và Phát thanh, truyền hình Ninh Bình: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của kế hoạch thực hiện phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện phát triển sản phẩm OCOP thông qua các chuyên đề, chuyên mục phù hợp trên hạ tầng báo chí, cổng thông tin điện tử và các nền tảng mạng xã hội của đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, khẩn trương cụ thể hóa thành kế hoạch triển khai của địa phương. Rà soát, hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể trên địa bàn đăng ký tham gia Phát triển sản phẩm OCOP năm 2026 (*sản phẩm đăng ký mới, sản phẩm đánh giá lại và sản phẩm nâng hạng sao*); chú trọng nâng cấp sản phẩm hiện có, phát triển sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế sản xuất, văn hóa địa phương, nhất là sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch nông thôn. Thực hiện xác nhận hồ sơ sản phẩm theo quy định trước khi gửi đề nghị lên cấp tỉnh xem xét, đánh giá, phân hạng;

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân trên địa bàn về ý nghĩa, nội dung của Phát triển sản phẩm OCOP. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, cử cán bộ tham gia vào thực hiện các nhiệm vụ của phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn xã, phường;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh*), các Sở, ngành và đơn vị liên quan trong quá trình triển khai chu trình OCOP; tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ cơ sở sản xuất tham gia Chương trình;

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực phát triển sản phẩm OCOP cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường); kịp thời đề xuất các giải pháp, nhu cầu hỗ trợ để nâng cao hiệu quả triển khai.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- Lưu: VT, VP3.

LNT_KH10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Dũng